

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao
gắn kết đào tạo với nghiên cứu và nhu cầu của doanh nghiệp

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao gắn kết đào tạo với nghiên cứu và nhu cầu của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò then chốt của nguồn nhân lực chất lượng cao trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao, có năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ tiên tiến, thích ứng nhanh với cuộc cách mạng công nghệ 4.0; tiên phong hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia và quốc tế của nền kinh tế tỉnh.

Hình thành mối liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo - nghiên cứu - sản xuất kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, thị trường làm định hướng, đổi mới sáng tạo làm động lực.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát các chủ trương của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của người đứng đầu và sự tham gia của toàn xã hội.

Tăng cường phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và sử dụng nhân lực.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao của tỉnh có cơ cấu hợp lý, định hướng và chỉ đạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu và nhu cầu của doanh nghiệp; có năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng làm chủ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; chủ động hội nhập quốc tế, tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến; đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72% trở lên, nhất là các ngành kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ cả về số lượng và chất lượng, phấn đấu tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt từ 24%, trong đó chú trọng các lĩnh vực then chốt, phù hợp định hướng của Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức.

Phấn đấu 100% cán bộ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin¹.

100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước được tham gia bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc².

¹ Đề án số 02-ĐA/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

² Đề án số 02-ĐA/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Số lượng doanh nghiệp áp dụng công nghệ số, đổi mới công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh; doanh nghiệp được hỗ trợ tiếp cận thông tin, tư vấn về công nghệ mới trung bình tăng hằng năm 5% trên tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng đổi mới khoa học công nghệ.

Tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; nâng tỷ lệ doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; từng bước hình thành các mô hình hợp tác “ba nhà” (Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp). Phân đầu đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tăng thêm ít nhất 10 đơn vị so với năm 2026.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh có trình độ cao, tiệm cận với mặt bằng chung của các tỉnh phát triển; có khả năng tham gia và dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Phân đầu số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tăng tối thiểu 100 doanh nghiệp so với năm 2026; hình thành hệ sinh thái nhân lực khoa học và công nghệ đồng bộ, liên thông, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo - nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh; đóng góp quan trọng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hình thành văn hóa học tập, sáng tạo và khởi nghiệp trong toàn xã hội và tầm quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh mới.

Phát huy vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Đổi mới tư duy trong phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ theo hướng lấy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực; chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phát triển, từ tiếp nhận sang chủ động sáng tạo.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đào tạo, thu hút, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Xây dựng chính sách đặc thù thu hút chuyên gia, nhà khoa học,

nhân lực chất lượng cao về làm việc tại tỉnh; có cơ chế linh hoạt trong tuyển dụng, sử dụng và trọng dụng nhân tài.

Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ theo hướng hiệu quả, gắn với kết quả đầu ra; khuyến khích xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp.

3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu doanh nghiệp

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo hướng thiết thực, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng phương pháp giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (STEM), công nghệ cao, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao tư duy giải quyết vấn đề và năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh triển khai các giải pháp gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động. Tăng cường cơ chế “đặt hàng đào tạo” trên cơ sở nhu cầu sử dụng nhân lực thực tế; khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở nghiên cứu phối hợp với doanh nghiệp xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp, bảo đảm nâng cao khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và quản lý.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tăng cường đào tạo lại, đào tạo nâng cao, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Chú trọng phát triển kỹ năng số, kỹ năng mềm, tư duy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển hệ thống nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp

Xây dựng và phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D) trong doanh nghiệp.

Thúc đẩy liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ; nâng cao tỷ lệ kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn.

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đào tạo nhân lực.

5. Phát triển kỹ năng số và nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xây dựng đội ngũ nhân lực nòng cốt về chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Phát triển phong trào “Bình dân học vụ số”; triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030; phổ cập kỹ năng số cho người dân; nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của “Tổ công nghệ số cộng đồng”, trong đó tập trung đo lường mức độ hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu; gắn kết quả đánh giá với trách nhiệm của chính quyền cơ sở, cơ chế khen thưởng, nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, bảo đảm thiết thực, dễ áp dụng và phản ánh đúng chất lượng phục vụ người dân.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến, học tập mở; từng bước hình thành xã hội học tập số.

6. Tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế

Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước; tham gia các mạng lưới khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Tăng cường thu hút nguồn lực trí thức Việt Nam ở nước ngoài; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, trao đổi chuyên gia, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chủ động tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, nâng cao năng lực hội nhập, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Bảo đảm nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực trọng điểm, then chốt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các ưu tiên phát triển của tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; khuyến khích hợp tác công - tư trong đào tạo, nghiên cứu và phát triển nhân lực.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

(Có biểu chi tiết các nhiệm vụ kèm theo)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo xây dựng chương trình hoặc kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án cụ thể về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Bố trí nguồn lực hoặc lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đầy đủ, kịp thời và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện Kế hoạch; ưu tiên ngân sách nhà nước, đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực hợp pháp khác, nhất là từ khu vực doanh nghiệp, xã hội hóa và hợp tác công - tư. Tập trung đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính hiện đại, liên thông, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền sâu rộng về nội dung, kết quả thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên, hiệu quả.

4. Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



BIỂU NHIỆM VỤ

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao gắn kết đào tạo với nghiên cứu và nhu cầu của doanh nghiệp
(kèm theo Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 07/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì chỉ đạo ban hành	Cơ quan, đơn vị tham mưu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ				
1.	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; thúc đẩy hình thành văn hóa học tập, sáng tạo và khởi nghiệp trong toàn xã hội.	Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy	Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2026	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
II	Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực				
2.	Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.	- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh - Đảng ủy UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh	- Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ rà soát các cơ chế chính sách do tỉnh ban hành; - Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát các cơ chế, chính sách do xã, phường ban hành	Năm 2026 - 2027	Nghị quyết/Quyết định ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung
III	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gắn với nhu cầu doanh nghiệp				
3.	Rà soát nhu cầu nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao của doanh nghiệp; nhu cầu nhân lực đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho lao động trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Ngày 15/12 hằng năm	- Danh sách nhu cầu nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao của doanh nghiệp - Danh mục ngành, nghề đào tạo lao động trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì chỉ đạo ban hành	Cơ quan, đơn vị tham mưu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
4.	Đề xuất phương án hợp tác, đặt hàng đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026	Chương trình/biên bản hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước
5.	Căn cứ nhu cầu của các doanh nghiệp, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, trong đó tập trung đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho lao động trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là trong khu vực kinh tế tư nhân.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trường Đại học Tân Trào; Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Hàng năm	Nội dung tập trung đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng cho lao động trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
6.	Từng bước triển khai thí điểm mô hình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo nhu cầu, lựa chọn ngành nghề, quy mô phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý IV năm 2026	Thí điểm ít nhất 01 mô hình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp; có đánh giá, đề xuất nhân rộng.
7.	Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản trị, sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá hiệu quả, nhân rộng các mô hình thành công trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Năm 2026	Lớp/khóa đào tạo
IV	Phát triển hệ thống nghiên cứu, đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp				
8.	Khuyến khích thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 100% vốn doanh nghiệp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 - 2027	Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số 100% vốn doanh nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động
9.	Thành lập mới các Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2026 - 2045	Phấn đấu đến năm 2030, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tăng thêm ít nhất 10 đơn vị so với năm 2026; Phấn đấu đến năm 2045, số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tăng tối thiểu 100 doanh nghiệp so với năm 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì chỉ đạo ban hành	Cơ quan, đơn vị tham mưu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
10.	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; Chỉ thị về đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tuyên Quang.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Các doanh nghiệp được hỗ trợ
V	Phát triển kỹ năng số và nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số				
11.	Tổ chức triển khai các lớp: Bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý chủ chốt của tỉnh; Bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị của tỉnh; Bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng xử lý công việc trên môi trường số và an toàn thông tin trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026	08 lớp bồi dưỡng
12.	Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của “Tổ công nghệ số cộng đồng”, trong đó tập trung đo lường mức độ hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2030	Báo cáo kết quả hoạt động của “Tổ công nghệ số cộng đồng”
13.	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 – 2030; phổ cập kỹ năng số cho người dân; nâng cao năng lực sử dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Các tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả
14.	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng số, chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, người lao động.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Phấn đấu đến năm 2045 100% cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì chỉ đạo ban hành	Cơ quan, đơn vị tham mưu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến
VI	Tăng cường hợp tác, liên kết và hội nhập quốc tế				
15.	Triển khai chương trình thu hút chuyên gia, trí thức, nhà khoa học trong và ngoài nước làm việc tại tỉnh.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Hàng năm	Các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học trong và ngoài nước làm việc tại tỉnh
16.	Tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết vùng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ, Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Tuyên Quang	Hàng năm	Cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh được cử đi đào tạo tại nước ngoài